

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN LÚC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thu Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh An.

2. Bà Nguyễn Anh Thư.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Thanh X, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp 9, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thu H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp 9, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

(Ông X, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ghi ngày 28/3/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ông Hồ Thanh X trình bày:*

Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên vào năm 1999 ông và Bà Lê Thu H xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/6/1999.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại Ấp 9, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, từ đó vợ chồng thường hay cãi vã nhau, vợ chồng đã

ly thân 07 năm nay. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Hằng.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống ông và bà H có 01 con chung tên Hồ Lê Duy Ph, sinh ngày 20/3/2000. Hiện con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Theo biên bản lấy lời khai ngày 08/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Bà Lê Thu H trình bày:*

Bà thống nhất với lời trình bày của Ông X về quá trình chung sống và điều kiện kết hôn.

Bà và Ông X kết hôn với nhau do quen biết, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/6/1999.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại Ấp 9, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, từ đó Ông X ra ngoài sinh sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay Ông X yêu cầu ly hôn, bà muốn con chung có đầy đủ cha mẹ nên bà không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống bà và Ông X có 01 con chung tên Hồ Lê Duy Ph, sinh ngày 20/3/2000. Hiện con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn Bà Lê Thu H có đơn xin vắng mặt.

Nguyên đơn Ông Hồ Thanh X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn Bà Lê Thu H không đồng ý ly hôn và yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn Ông Hồ Thanh X.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Lê Duy Ph, sinh ngày 20/3/2000. Hiện con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Ông Hồ Thanh X khởi kiện yêu cầu ly hôn với Bà Lê Thu H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Nguyên đơn Ông Hồ Thanh X, bị đơn Bà Lê Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Ông X và bà Hằng.

#### **[2] Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] Xét thấy, Ông Hồ Thanh X và Bà Lê Thu H do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý, đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/6/1999, hôn nhân của Ông X và bà H là hợp pháp. Ông X và bà H do quen biết và đi đến hôn nhân, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Theo Ông X, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, từ đó vợ chồng thường hay cãi vã nhau, vợ chồng đã ly thân 07 năm nay. Bà H xác định do Ông X có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, từ đó Ông X ra ngoài sinh sống, bà muốn vợ chồng đoàn tụ vì bà muốn con chung có đầy đủ cha mẹ. Bà H yêu cầu được đoàn tụ nhưng bà không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong khi đó, Ông X xác định Ông X không thể tiếp tục sống chung với bà Hằng, Ông X không đồng ý đoàn tụ và cương quyết ly hôn với bà Hằng. Xét thấy tình cảm vợ chồng của Ông X và bà H đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của Ông X được ly hôn với bà H phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Ông X và bà H xác định quá trình chung sống Ông X, bà H có 01 con chung tên Hồ Lê Duy Ph, sinh ngày 20/3/2000. Hiện con chung đã trưởng thành nên Ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông X, bà H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí: Buộc Ông Hồ Thanh X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Hồ Thanh X đối với Bà Lê Thu H về việc ly hôn.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Ông Hồ Thanh X và Bà Lê Thu H.

2. Về án phí: Ông Hồ Thanh X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011758 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức. Ông X đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Lương Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thu Thảo**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Cao**

**Dương Thị Sáu**

**Phan Thu Thảo**